

Số: 61/2024/QĐST-DS

Thời Lai, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2024/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/. Ông **Huỳnh Cảnh K** - Giám đốc KHCN.

2. Ông **Trần Phương K**- Chuyên viên tố tụng.

Cùng địa chỉ: Lầu 6, số 131 Trần Hưng Đạo, phường An P, quận N, TP C.

Theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2024.

Bị đơn: 1/ Ông **Cao Văn N**, sinh năm 1971.

2/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Đông Hòa, xã Đông T, huyện T, TP C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Cao Văn N và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ chưa thanh toán tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2024 là 2.524.633.507 đồng. Trong đó nợ gốc theo hợp đồng tín dụng là 1.900.000.000 đồng nợ lãi trong hạn: 168.925.460 đồng, nợ lãi quá hạn: 407.940.410 đồng, phạt chậm trả lãi 22.620.033 đồng; Nợ thẻ tín dụng là 25.147.604 đồng.

Kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2024 đối với số tiền nợ gốc chưa trả, thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 87/2022/HĐTD/PVB-PGDTLI ngày 02/03/2022; Hợp đồng hạn mức cho vay số 88/2022/HĐTD/PVB-PGDTLI ngày 02/03/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/04/2022 nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cho vay của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Cao Văn N và bà Nguyễn Thị N không trả được nợ thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản hợp pháp của ông Cao Văn N và bà Nguyễn Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 87/2022/HĐBĐ/PVB-PGDTLI ngày 02/03/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 203/2022/HĐBĐ/PVB-PGDTLI ngày 09/05/2022 để thu hồi nợ cho PvcomBank; Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Cao Văn N và bà Nguyễn Thị N đối với PvcomBank; Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Cao Văn N và bà Nguyễn Thị N vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho PVcomBank.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Cao Văn N và bà Nguyễn Thị N do thuộc trường hợp được xét miễn án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 39.267.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007744 ngày 30/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Tuyên